

Bản án số: 21/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 31/7/2023

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LỘC - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Bùi Thị Giang.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Khiêm và bà Trần Thị Thanh Nhân.

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Thanh Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc: Bà Nguyễn Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân (TAND) huyện Gia Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 52/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2023, về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 17/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/7/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1992; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số X TB, khu Y, thị trấn GL, huyện GL, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: Thôn ĐB, xã GX, thành phố HD, tỉnh Hải Dương.

- Bị đơn: Anh Trần Quốc Đ, sinh năm 1991; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Số X TB, khu Y, thị trấn GL, huyện GL, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai và các biên bản, nguyên đơn trình bày: Chị với anh Đ được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 12/12/2013 tại UBND thị trấn GL, huyện GL, tỉnh Hải Dương. Sau khi cưới, vợ chồng sống hạnh phúc khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách, quan điểm không đồng nhất, anh Đ ham chơi, chị đã khuyên bảo nhiều lần nhưng không thay đổi, dẫn đến vợ chồng hay cãi nhau, có khi còn đánh nhau, cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng, nặng nề. Do vợ chồng mâu thuẫn nên chị nhiều lần bỏ về nhà ngoại. Cuối năm 2022, vợ chồng mâu thuẫn lớn nên chị đã bỏ về nhà ngoại và làm đơn ly hôn gửi đến Tòa án giải quyết, nhưng sau đó gia

đình 2 bên hòa giải, anh Đ hứa thay đổi nên chị rút đơn. Khi quay về, vợ chồng vẫn nảy sinh mâu thuẫn do anh Đ vẫn ham chơi, không quan tâm đến vợ con, gia đình. Ngoài ra, anh Đ còn không chung thủy có quan hệ với người phụ nữ khác, khi chị phát hiện và nói thì anh Đ không nghe mà còn bỏ đi chơi mấy ngày không về, không liên lạc nên chị dẫn con bỏ về nhà ngoại từ tháng 3/2023. Từ đó đến nay, vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến ai, mỗi người người một nơi. Đến nay, chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Trần Quốc DA, sinh ngày 16/02/2015, hiện đang do chị nuôi dưỡng, khi ly hôn chị xin được tiếp tục nuôi cháu DA và yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000đ/01 tháng. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp cho hai bên gia đình: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Theo biên bản lấy lời khai, bị đơn trình bày: Anh với chị T được tự do tìm hiểu nhau và tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 12/12/2013 tại UBND thị trấn GL. Ngay sau khi cưới, vợ chồng đã mâu thuẫn với nhau về tính cách, quan điểm sống, cách làm ăn kinh tế. Khi anh gặp khó khăn về kinh tế thì chị T không giúp đỡ, mặc anh tự lo liệu, khiến vợ chồng cãi nhau. Thỉnh thoảng chị T giận dỗi chồng lại bỏ về nhà mẹ đẻ. Cuối năm 2022, chị T muốn quản lý kinh tế của anh nhưng anh không đồng ý nên vợ chồng cãi nhau, chị T lại bỏ về nhà ngoại sống và gửi đơn đến TAND huyện Gia Lộc đề nghị giải quyết. Thời điểm đó, anh đồng ý ly hôn, nhưng sau đó lại rút đơn về chung sống với anh. Tuy nhiên được khoảng 03 tháng thì vợ chồng lại mâu thuẫn do chị T nghi ngờ anh không chung thủy nên chị ấy lại bỏ về nhà mẹ đẻ từ tháng 3/2023, từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân, mỗi người một nơi, không ai quan tâm đến ai. Nay chị T xin ly hôn thì anh không đồng ý vì muốn vợ chồng có thời gian suy nghĩ kỹ trước khi quyết định có ly hôn hay không. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Trần Quốc DA, sinh ngày 16/02/2015, hiện đang do chị T nuôi dưỡng, nếu phải ly hôn thì anh đồng ý để chị T được tiếp tục nuôi con và anh Đ sẽ cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000đ/01 tháng. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp cho hai bên gia đình: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Theo lời khai của bà Tăng Thị B (là mẹ của chị T) cung cấp: Chị T và anh Đ được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào năm 2013. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị ấy chung sống hạnh phúc khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách, quan điểm không đồng nhất, anh Đ ham chơi với bạn bè, vợ khuyên bảo nhiều lần nhưng anh ấy không thay đổi, dẫn đến vợ chồng hay cãi nhau, có khi còn đánh nhau, cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng nặng nề. Do vợ chồng mâu thuẫn nên chị T nhiều lần bỏ về nhà bà ở. Cuối năm 2022,

vợ chồng chị T lại cãi nhau, mâu thuẫn lớn nên chị T đã bỏ về nhà bà sống và làm đơn ly hôn gửi đến Tòa án giải quyết. Sau khi biết chuyện, bà đã khuyên giải nên chị T đã rút đơn. Khi quay về thì vợ chồng chị ấy vẫn nảy sinh mâu thuẫn do anh Đ vẫn ham chơi, không quan tâm đến vợ con, gia đình. Ngoài ra, anh Đ còn có biểu hiện không chung thủy nên chị T đã dẫn con bỏ về nhà bà từ tháng 3/2023. Từ đó đến nay, vợ chồng chị T sống ly thân, không ai quan tâm đến ai, mỗi người một nơi. Từ khi chị T bỏ về nhà bà đến nay, anh Đ cũng không qua lại thăm nom xem vợ con sống ra sao. Bà cũng nhiều lần muốn hàn gắn mâu thuẫn cho anh chị ấy nhưng cả chị T và anh Đ cũng không tha thiết hàn gắn hay muốn đoàn tụ vợ chồng.

Theo lời khai của ông Trần Quốc B1 và bà Đỗ Thị M (là bố, mẹ của anh Đ) cung cấp: Anh Đ và chị T được tự do tìm hiểu nhau và được hai bên gia đình tổ chức đám cưới vào năm 2013. Sau khi cưới, vợ chồng anh Đ sống với gia đình ông bà tại Số X TB, thị trấn GL. Trong cuộc sống, vợ chồng anh Đ cũng có những mâu thuẫn do tính cách, quan điểm, cách làm ăn kinh tế nên vợ chồng lục đục, mâu thuẫn. Khi anh chị ấy có mâu thuẫn, ông bà cũng đã khuyên giải nhiều lần. Khi vợ chồng mâu thuẫn thì chị T nhiều lần bỏ nhà đi, có lần anh Đ xuống đón, có lần chị T tự về. Cuối năm 2022 do chị T muốn quản lý kinh tế của anh Đ nhưng anh Đ không đồng ý nên vợ chồng mâu thuẫn, cãi nhau nên chị T bỏ về nhà ngoại và gửi đơn ly hôn đến Tòa án giải quyết nhưng sau đó chị T lại rút đơn. Sau khi rút đơn thì chị T lại quay về nhà ông bà chung sống với anh Đ. Nhưng chỉ về khoảng 03 tháng thì vợ chồng lại xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do chị T nghi ngờ, ghen tuông với anh Đ và tự ý bỏ về nhà ngoại từ tháng 3/2023. Từ đó đến nay, vợ chồng anh Đ sống mỗi người một nơi, không ai quan tâm đến ai.

Theo biên bản xác minh tại UBND thị trấn GL, huyện GL cung cấp: Chị Nguyễn Thị T và anh Trần Quốc Đ đăng ký kết hôn vào ngày 12/12/2013 tại UBND thị trấn GL. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị T, anh Đ chung sống tại gia đình nhà chồng. Chị T, anh Đ sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng về tính cách, quan điểm sống, anh Đ ham chơi dẫn đến nợ nần, quan hệ vợ chồng căng thẳng, thường xuyên cãi nhau. Chị T nhiều lần bỏ về nhà ngoại sinh sống.

Theo lời khai của cháu Trần Quốc DA cung cấp: Nếu Tòa án giải quyết cho bố mẹ ly hôn thì cháu có nguyện vọng được tiếp tục ở với mẹ.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên quan điểm. Bị đơn vắng mặt và có đề nghị giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Gia Lộc phát biểu quan điểm xác định những người tiến hành tố tụng và nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật, đề nghị Tòa án áp dụng Điều 227, Điều 228 BLTTDS xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

- Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị TAND huyện Gia Lộc áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Trần Quốc Đ. Về con chung: Giao con Trần Quốc DA, sinh ngày 16/02/2015 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh Đ cấp dưỡng nuôi con cho chị T là 2.000.000đ/01 tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét. Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, bị đơn phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn là anh Trần Quốc Đ cư trú tại thị trấn GL, huyện GL, tỉnh Hải Dương nên yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị T theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS) thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Gia Lộc.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn vắng mặt và có đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX quyết định tiếp tục xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về yêu cầu xin ly hôn: Chị Nguyễn Thị T và anh Trần Quốc Đ được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 12/12/2013 tại UBND thị trấn GL, huyện GL, tỉnh Hải Dương nên là hôn nhân hợp pháp.

[3] Căn cứ vào các lời khai của chị T, anh Đ, biên bản xác minh và lời khai của những người làm chứng xác định vợ chồng chị T anh Đ có mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, tính cách, cách làm ăn kinh tế nên vợ chồng hay cãi nhau, mâu thuẫn ngày càng căng thẳng. Hơn nữa, vợ chồng có mâu thuẫn về tình cảm, nghi ngờ, ghen tuông. Mặc dù năm 2022, chị T đã rút đơn ly hôn và Tòa án đã đình chỉ nhưng khi quay về mâu thuẫn vợ chồng vẫn tiếp diễn, gia đình hai bên hòa giải nhưng mâu thuẫn vẫn nảy sinh. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 3/2023, mỗi người sống một nơi, không quan tâm lo lắng cho nhau, không làm tròn trách nhiệm của người vợ, người chồng. Đến nay, chị T vẫn kiên quyết xin ly hôn không muốn đoàn tụ, anh Đ không đồng ý ly hôn muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng không có biện pháp gì để khắc phục mâu thuẫn vợ chồng và cũng không đến Tòa án làm việc thể hiện phớt lờ, mặc,

không tha thiết hàn gắn mâu thuẫn vợ chồng. Từ những phân tích trên, HĐXX thấy rằng tình trạng hôn nhân của vợ chồng chị T anh Đ đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng, đời sống chung không còn, mục đích hôn nhân không Đ được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T, xử cho chị T được ly hôn anh Đ là phù hợp thực tế và các quy định của Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Vợ chồng chị T anh Đ có 01 con chung là Trần Quốc DA, sinh ngày 16/02/2015, hiện đang do chị T nuôi dưỡng. HĐXX xét thấy, cháu DA có nguyện vọng được ở với mẹ và chị T cũng có nguyện vọng được tiếp tục nuôi con chung khi vợ chồng ly hôn, hơn nữa anh Đ cũng có quan điểm đồng ý để chị T tiếp tục nuôi con nếu vợ chồng ly hôn. Do vậy, giao con chung cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi cháu Trần Quốc DA là 2.000.000đ/01 tháng, anh Đ chấp nhận cấp dưỡng theo mức này nên HĐXX chấp nhận.

[6] Về tài sản, công nợ chung: Các đương sự đều không đề nghị nên HĐXX không xem xét.

[7] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu cả án phí sơ thẩm ly hôn, bị đơn phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng: Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 BLTTDS năm 2015; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

2. Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị T: Xử cho chị Nguyễn Thị T ly hôn anh Trần Quốc Đ.

- Về con chung: Giao con Trần Quốc DA, sinh ngày 16/02/2015 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh Trần Quốc Đ cấp dưỡng nuôi con cho chị T là 2.000.000đ (hai triệu đồng)/01 tháng kể từ tháng 7/2023 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Chị T cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Đ trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án khoản tiền trên mà người bị thi hành án không thi hành thì phải chịu lãi suất theo quy định tại Điều 357, Điều 468 BLDS năm 2015.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được đối trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2020/0000885 ngày 29/3/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Gia Lộc, chị T đã nộp đủ án phí. Anh Trần Quốc Đ phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con (anh Đ chưa nộp).

- Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Gia Lộc;
- Chi cục THADS huyện Gia Lộc;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn GL, huyện GL, tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Giang